

**Dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam”  
(Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Ông Vũ Ngọc Anh

Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường/ Giám đốc Dự án

Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam"

Bộ Xây dựng, số 37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng

Hà Nội, Việt Nam

Hà Nội, ngày

Kính gửi: Ông Vũ Ngọc Anh

**Về: Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã dự án: 00092225)  
Thư quản lý cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

Bên cạnh các thủ tục đã được thoả thuận về các chi phí liên quan đến Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" ("Dự án") cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, mà theo đó chúng tôi đã lập báo cáo theo Chuẩn mực Quốc tế về các Dịch vụ liên quan ("ISRS") 4400 cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, chúng tôi đã tiến hành soát xét hệ thống kiểm soát nội bộ theo các điều khoản tham chiếu.

Sau khi hoàn thành soát xét việc quản lý Dự án cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, chúng tôi phát hành báo cáo đính kèm cùng với các vấn đề được quan tâm.

Các mức độ đánh giá sau đây được đưa ra để Ban điều hành có thể xem xét trong việc trình bày các nội dung này trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

#### **A. Mức độ đánh giá về hiệu quả tổng thể của hệ thống kiểm soát nội bộ**

Hệ thống mức độ đánh giá được áp dụng bởi các dịch vụ kiểm toán nội bộ của UNICEF, UNFPA, WFP, UNDP và UNOPS có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 dựa trên các nguyên tắc sau:

- Có ba mức độ đánh giá: (a) đạt yêu cầu, (b) đạt yêu cầu một phần và (c) không đạt yêu cầu.
- Các yếu tố của hệ thống mức độ đánh giá này sẽ xem xét đến hệ thống kiểm soát nội bộ của chủ thể và các rủi ro trong hoạt động quản lý cùng với tác động của chúng đến việc đạt được các mục tiêu của chủ thể.

Các mức độ đánh giá được mô tả cụ thể như sau:

<b>Mức độ đánh giá</b>	<b>Mô tả</b>
<b>Đạt yêu cầu</b>	Kiểm soát nội bộ, quản trị và quy trình quản lý rủi ro đã được thiết lập thích hợp và hoạt động hiệu quả. Không có vấn đề nào được phát hiện mà có thể ảnh hưởng trọng yếu đến việc đạt được các mục tiêu của chủ thể.
<b>Đạt yêu cầu một phần</b>	Quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị và quản lý rủi ro nhìn chung đã được thiết lập và hoạt động tuy nhiên cần được cải thiện. Một hoặc một số vấn đề đã được phát hiện có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các mục tiêu của chủ thể.
<b>Không đạt yêu cầu</b>	Quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị và quản lý rủi ro chưa được thiết lập hoặc hoạt động nhưng chưa hiệu quả. Các vấn đề được phát hiện có thể ảnh hưởng trọng yếu đến các mục tiêu của chủ thể.

## **B. Mức độ ưu tiên các khuyến nghị kiểm toán, nguyên nhân tiềm tàng và các lĩnh vực xem xét**

Các quan sát được phân loại dựa theo mức độ ưu tiên các khuyến nghị kiểm toán và nguyên nhân tiềm tàng. Việc phân loại các quan sát này được thực hiện bởi Công ty TNHH NEXIA STT mà qua đó làm cơ sở để trình bày các phát hiện.

Các mức độ ưu tiên sau đây được sử dụng:

<b>Mức độ</b>	<b>Mô tả</b>
<b>Cao</b>	Các phát hiện quan trọng đối với hoạt động của Đối tác thực hiện (việc không thực hiện các phát hiện này sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng).
<b>Trung bình</b>	Các phát hiện tương đối quan trọng để tránh những rủi ro trọng yếu (việc không thực hiện các phát hiện có thể dẫn đến hậu quả đáng kể).
<b>Thấp</b>	Các phát hiện được coi là cần thiết nhằm tăng cường kiểm soát và hoạt động hiệu quả.

Các nguyên nhân có thể gây ra:

- **Tuân thủ:** Không tuân thủ các quy định, nguyên tắc và thủ tục.
- **Hướng dẫn:** Thiếu các hướng dẫn và thủ tục bằng văn bản để giúp nhân viên thực hiện công việc.
- **Chỉ đạo:** Thiếu sự giám sát hoặc chỉ đạo của cấp trên.
- **Lỗi nhân sự:** Sai sót do nhân viên thực hiện nhiệm vụ mắc phải.
- **Nguồn lực:** Thiếu nguồn lực (vốn, kỹ năng, nhân lực, v.v...) để thực hiện hoạt động hoặc nhiệm vụ.

Các lĩnh vực mà chúng tôi xem xét như sau:

- Quy định chung;
- Hoạt động chương trình Dự án;
- Tài chính;
- Nhân sự;
- Quy trình mua sắm;
- Công nghệ thông tin; và
- Quản lý chung

Báo cáo này được sử dụng duy nhất cho mục đích đề cập tại phần mục tiêu nêu trên.

Báo cáo này được sử dụng cho, và chỉ cho, UNDP và Dự án mà không cho mục đích nào khác. Chúng tôi không chấp nhận hoặc giả định về trách nhiệm cho bất cứ mục đích nào khác mà theo đó báo cáo này được sử dụng hoặc đối với bất kỳ cá nhân nào mà báo cáo này được trình bày hoặc đến tay cá nhân đó, ngoại trừ trường hợp được đồng ý trước bằng văn bản của chúng tôi. Tuy nhiên, báo cáo này là phát hiện thực tế và không hạn chế phân phối.

Chúng tôi cũng muốn nhân cơ hội này để bày tỏ sự cảm ơn với nhân viên của Dự án, đặc biệt là bộ phận tài chính đã hợp tác và giúp đỡ chúng tôi trong quá trình soát xét.

Trân trọng,



Nguyễn Việt Nga  
*Phó Tổng Giám đốc*

## **Tổng hợp các phát hiện**

<b>1. Giới thiệu .....</b>	<b>6</b>
<b>2. Mục tiêu, phạm vi và tổng quan hoạt động Dự án.....</b>	<b>7</b>
<b>3. Đánh giá chi tiết .....</b>	<b>8</b>
A. Tổng quan quản lý dự án .....	8
B. Hoạt động tài chính, kiểm soát và quản lý tiền.....	9
C. Mua sắm hàng hoá và dịch vụ.....	10
D. Nhân sự và quản lý nguồn nhân lực .....	11
E. Tài sản/quản lý tài sản, quản trị thông tin và các vấn đề khác .....	14
F. Quan sát khác.....	15
<b>4. Theo dõi các phát hiện kiểm tra tại chỗ giai đoạn trước .....</b>	<b>16</b>

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

## **1. Giới thiệu**

### **Thông tin chung**

Công ty TNHH NEXIA STT đã tiến hành các thủ tục theo Khung hành nghề quốc tế của Viện Kiểm toán nội bộ (IPPF) đối với Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam", (Mã Dự án: 00092225) vào tháng 10 năm 2020.

Mục đích của việc soát xét là để thực hiện các thủ tục có tính chất tư vấn. Công việc soát xét được thực hiện cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

### **Đánh giá chung**

Dựa trên việc đánh giá mức độ trọng yếu của từng lĩnh vực, chúng tôi đánh giá mức độ kiểm soát nội bộ tổng thể đối với hoạt động của Dự án được coi là **Đạt yêu cầu**. Chúng tôi lưu ý rằng mức độ kiểm soát nội bộ trong tất cả các lĩnh vực, ngoại trừ vấn đề nêu tại mục **D.1** là **Đạt yêu cầu**.

### **Các vấn đề cần lưu ý**

Thư quản lý này có 1 khuyến nghị. Tham chiếu đến mục **D.1**.

### **Các quan sát**

Chi tiết của các quan sát được trình bày trong các nội dung từ A đến F của báo cáo này.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

## **2. Mục tiêu, phạm vi và tổng quan hoạt động Dự án**

### **Mục tiêu**

Thư quản lý nhằm mục đích trình bày các quan sát, phát hiện và đề xuất liên quan đến các hạn chế trong hệ thống kiểm soát nội bộ được phát hiện bởi một bên thứ ba phù hợp với Khung hành nghề quốc tế của Viện Kiểm toán nội bộ (IPPF).

### **Phạm vi**

Trong quá trình làm việc, chúng tôi đã xem xét các tài liệu, giao dịch có liên quan và thảo luận các vấn đề này với các cán bộ Dự án.

### **Chuẩn mực**

Công việc của chúng tôi được tiến hành theo Khung hành nghề quốc tế của Viện Kiểm toán nội bộ (IPPF).

### **Tổng quan hoạt động Dự án**

Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" được tài trợ bởi Quỹ ủy thác môi trường toàn cầu (GEF) thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam và được Bộ Xây dựng giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (Vụ KHCN&MT) làm Chủ Dự án theo Quyết định phê duyệt văn kiện Dự án số 209/QĐ-BXD ngày 9 tháng 3 năm 2016.

Mục tiêu của Dự án là nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng ngân sách của Dự án cho giai đoạn từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 3 năm 2021 là 22.476.550 USD (tương đương với 492.011.679.500 VND) trong đó vốn ODA do GEF viện trợ không hoàn lại thông qua UNDP là 3.198.000 USD, vốn đối ứng từ chính phủ Việt Nam là 19.278.550 USD.

Chi phí Dự án cho giai đoạn từ 1 tháng 10 năm 2019 đến 30 tháng 6 năm 2020 đã được soát xét là 4.636.479.803 VND.

### **Ban điều hành**

Ban điều hành Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" tại thời điểm soát xét bao gồm:

- Ông Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Dự án
- Ông Nguyễn Công Thịnh - Phó giám đốc Dự án
- Ông Đinh Chính Lợi - Điều phối viên Dự án
- Bà Hoàng Thị Kim Cúc - Quản lý Dự án
- Bà Bùi Thị Bạch Yến - Kế toán Dự án kiêm hành chính

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

### **3. Đánh giá chi tiết**

Các chi tiết quan sát được trình bày trong các **nội dung từ A đến F** của báo cáo này.

#### **A. Tổng quan quản lý dự án**

Chúng tôi đã kiểm tra chọn mẫu về kiểm soát tổng quan quản lý dự án và các quan sát của chúng tôi như sau:

- Dự án hoạt động tuân thủ quy định của Chính phủ Việt Nam về quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, các quy định của Quy chế chung Quản lý chương trình, dự án hợp tác Việt Nam - Liên Hợp Quốc (HPPMG); Hướng dẫn của UN-EU về quản lý tài chính cho chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam năm 2017; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án và thỏa thuận với Nhà tài trợ;
- Dự án lập Báo cáo FACE hàng quý theo quy định của UNDP. Tại thời điểm soát xét, Dự án đã lập 3 báo cáo FACE cho chi phí phát sinh trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 (1 báo cáo cho quý IV năm 2019, 1 báo cáo cho quý I năm 2020, và 1 báo cáo cho quý II năm 2020). Các báo cáo FACE được phê duyệt bởi Giám đốc Dự án - Ông Vũ Ngọc Anh, và được nộp cho UNDP đúng thời hạn quy định;
- Dự án đã lưu trữ đầy đủ các chứng từ và được phê duyệt bởi Giám đốc Dự án quốc gia;
- Dự án có chính sách lưu trữ tài liệu phù hợp với yêu cầu của UNDP;
- Phân công phân nhiệm trong cơ cấu Dự án là phù hợp; và
- Các hoạt động của Dự án được thực hiện phù hợp kế hoạch hoạt động và Thỏa thuận.

Không có vấn đề trọng yếu nào về tổng quan quản lý dự án cần báo cáo thông qua các thủ tục của chúng tôi.



***Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)***

***Thư quản lý***

***Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020***

**B. Hoạt động tài chính, kiểm soát và quản lý tiền**

Chúng tôi đã kiểm tra chọn mẫu về kiểm soát trong hoạt động tài chính, kiểm soát và quản lý tiền và các quan sát của chúng tôi như sau:

- Dự án áp dụng các thủ tục kế toán và duy trì sổ sách kế toán, hồ sơ phù hợp với chính sách kế toán theo quy định của Chính phủ, đồng thời phù hợp với quy định trong HPPMG của UNDP;
- Có sự phân tách trách nhiệm giữa phòng kế toán và Ban quản lý. Đặc biệt, vai trò và trách nhiệm của cá nhân liên quan đến quản lý tài chính của Dự án được xác định rõ ràng;
- Chi phí của Dự án được thanh toán theo ngân sách đã được phê duyệt và phù hợp định mức của UNDP;
- Dự án duy trì sổ kế toán chi tiết để hạch toán tất cả các giao dịch và tiền tài trợ từ UNDP;
- Dự án mở tài khoản ngân hàng riêng để thực hiện các giao dịch thu chi của Dự án. Dự án có thực hiện đối chiếu ngân hàng hàng tháng, và lập thành văn bản có chữ ký của Giám đốc Dự án;
- Dự án không duy trì tiền mặt. Tất cả các khoản thanh toán đều được thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng; và
- Tất cả chứng từ kế toán được đóng dấu "ĐÃ THANH TOÁN".
- Dự án đã thực hiện thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn của UNDP và quy định của Nhà nước Việt Nam.

Không có vấn đề trọng yếu nào về kiểm soát trong hoạt động tài chính, kiểm soát và quản lý tiền cần báo cáo thông qua các thủ tục của chúng tôi.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**C. Mua sắm hàng hoá và dịch vụ**

Chúng tôi đã kiểm tra chọn mẫu về kiểm soát mua sắm hàng hoá, dịch vụ và các quan sát của chúng tôi như sau:

- Tất cả các giao dịch mua sắm hàng hoá và dịch vụ đã được phê duyệt bởi Giám đốc Dự án và có đầy đủ các tài liệu hỗ trợ;
- Mua sắm hàng hoá và dịch vụ phù hợp với các quy định và thủ tục của Chính phủ Việt Nam, cũng như tuân thủ thoả thuận với UNDP, bao gồm cả yêu cầu mua sắm cạnh tranh;
- Các phương thức mua sắm được áp dụng theo quy định trong HPPMG (Quy chế chung - Quản lý Chương trình, Dự án hợp tác Việt Nam - Liên Hợp Quốc). Về cơ bản, các quy trình này đều tuân thủ theo Luật đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ Việt Nam; và
- Mua sắm hàng hoá và dịch vụ được thực hiện phù hợp Ngân sách được phê duyệt và định mức chi phí UN-EU của Nhà tài trợ.

Không có vấn đề trọng yếu nào về kiểm soát trong mua sắm hàng hoá, dịch vụ cần báo cáo thông qua các thủ tục của chúng tôi.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**D. Nhân sự và quản lý nguồn nhân lực**

Chúng tôi đã kiểm tra chọn mẫu về kiểm soát nhân sự, quản lý nguồn nhân lực và các quan sát của chúng tôi như sau:

- Bộ Xây dựng có quyết định bổ nhiệm các cán bộ kiêm nhiệm và phân công công việc cụ thể, theo đó các cán bộ kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp công việc hàng tháng từ nguồn vốn đối ứng - Ngân sách Nhà nước;
- Đối với cán bộ Dự án tuyển dụng ngoài theo quy định của Nhà tài trợ được ký hợp đồng lao động, lập bảng chấm công hàng tháng, tiền lương được thanh toán đầy đủ từ nguồn viện trợ và ghi nhận vào dòng ngân sách phù hợp;
- Lương và phụ cấp của cán bộ Dự án được thanh toán theo ngân sách được phê duyệt; và
- Số tiền thuế thu nhập cá nhân của cán bộ Dự án và tư vấn do Ban Quản lý Dự án chịu trách nhiệm quyết toán và nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ. Tuy nhiên, thuế thu nhập cá nhân quý I năm 2020 đã bị chậm nộp so với quy định về quản lý thuế của Nhà nước Việt Nam (Tham thiếu mục **D.1**).

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**D.1. Chậm nộp thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")**

**Mức độ: Trung bình  
Nguyên nhân: Nguồn lực**

**Quan sát**

Theo Điểm 2.2. Thuế thu nhập cá nhân, Mục IV, Chương 8, Quy chế chung Quản lý chương trình, dự án hợp tác Việt Nam - Liên hợp quốc (HPPMG) quy định: "*Nhân sự hỗ trợ Dự án và các nhà cung cấp dịch vụ cho Dự án do, NIP (Cơ quan thực hiện quốc gia) tuyển dụng, có nghĩa vụ nộp thuế TNCN theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.*"

Ngoài ra, theo Điều 16, thông tư số 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế: "*Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quý chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp tờ khai thuế tháng, quý, quyết toán thuế.*"

Trong quá trình kiểm tra tài chính tại chỗ, chúng tôi nhận thấy Ban Quản lý Dự án đã thực hiện nộp thuế TNCN quý I năm 2020 chậm hơn so với thời hạn quy định của Nhà nước. Chi tiết như sau:

<b>Mô tả</b>	<b>Ngày nộp</b>	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Nộp hồ sơ khai thuế TNCN quý I năm 2020</b>	<b>13/4/2020</b>	<b>61.917.082</b>	
Nộp thuế TNCN quý I năm 2020 - lần 1	30/6/2020	54.141.082	Chậm nộp 61 ngày
Nộp thuế TNCN quý I năm 2020 - lần 2	01/7/2020	7.776.000	Chậm nộp 62 ngày
		<b>61.917.082</b>	
<b>Số dư thuế TNCN quý I năm 2020 còn phải nộp tính đến thời điểm kiểm tra tài chính tại chỗ</b>		<b>-</b>	

Việc chậm nộp hồ sơ khai thuế và tiền thuế gây ra khoản phạt chậm nộp với số tiền 1.010.445 VND. Khoản phạt chậm nộp chưa được thanh toán tính đến thời điểm kiểm tra tài chính tại chỗ.

Chúng tôi hiểu rằng, trong khoảng thời gian nộp thuế TNCN quý I năm 2020 theo quy định của Nhà nước (trong vòng 30 ngày từ ngày 1 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020), số dư tài khoản ngân hàng của Dự án là không đủ để nộp thuế TNCN do đã chi hết cho các hoạt động khác của Dự án.

**Tác động**

Việc chậm nộp thuế TNCN của Dự án chỉ ra rằng Ban Quản lý Dự án chưa áp dụng đúng quy về thời hạn nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước. Khoản tiền phạt chậm nộp, dù không nhiều, song có thể sẽ gây tổn kém ngân sách của Dự án.

Ngoài ra, việc số dư tài khoản ngân hàng của Dự án không đủ để nộp thuế TNCN cũng chỉ ra rằng công tác lập dự toán và yêu cầu tạm ứng kinh phí cho quý I năm 2020 vẫn còn chưa sát thực tế các hoạt động của Dự án.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**Khuyến nghị**

Với số tiền phạt chậm nộp trên, Ban Quản lý Dự án cần có văn bản giải trình với UNDP và nộp khoản tiền phạt đúng theo quy định.

Về vấn đề số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng không đủ để nộp thuế TNCN, Ban Quản lý Dự án cần rà soát các hoạt động để lập dự trữ kinh phí cho Quý tiếp theo được phù hợp hơn.

**Ý kiến của Bản Quản lý Dự án**

Ban quản lý dự án ghi nhận việc chậm nộp tiền thuế TNCN Quý 1 năm 2020 dẫn tới việc phạt chậm nộp. Và theo kiến nghị của đoàn kiểm toán ngày 02/11/2020 Ban Quản lý dự án đã nộp tiền thuế chậm nộp với số tiền 1.010.445 VNĐ tại Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước mã hiệu: 021120.143021.08500.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**E. Tài sản/quản lý tài sản, quản trị thông tin và các vấn đề khác**

Chúng tôi đã kiểm tra chọn mẫu về kiểm soát tài sản/quản lý tài sản, quản trị thông tin, các vấn đề khác và các quan sát của chúng tôi như sau:

- Tài sản có biện pháp để đảm bảo an toàn chống mất trộm, hư hỏng;
- Tài sản được bảo hiểm và quản lý phù hợp các quy định của UNDP và Ban Quản lý Dự án;
- Tất cả tài sản được dán nhãn và tình trạng được cập nhật vào sổ đăng ký tài sản kịp thời;
- Kiểm kê tài sản được thực hiện một lần hằng năm, lập thành biên bản và lưu tại Dự án; và
- Tất cả tài sản bàn giao cho nhân viên đều được lập biên bản bàn giao.

Không có vấn đề trọng yếu nào về tài sản/quản lý tài sản, quản trị thông tin, các vấn đề khác cần báo cáo thông qua các thủ tục của chúng tôi.

***Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)***

***Thư quản lý***

***Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020***

**F. Quan sát khác**

Không có vấn đề trọng yếu nào cần báo cáo.

**Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Mã Dự án: 00092225)**

**Thư quản lý**

**Giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**4. Theo dõi các phát hiện kiểm tra tại chỗ giai đoạn trước**

<b>Giai đoạn từ 1/10/2018 đến 30/9/2019</b>	<b>Mô tả các phát hiện</b>	<b>Cập nhật cho giai đoạn từ ngày 1/10/2019 đến 30/6/2020</b>
1	<p><b>Thông tin không đầy đủ trên một bộ chứng từ thanh toán</b></p> <p>Trong quá trình soát xét, chúng tôi nhận thấy ngày của cả ba báo giá cho hoạt động tập huấn tại Cần Thơ ngày 6 và 7 tháng 6 năm 2019 chưa có ngày cung cấp báo giá.</p> <p>Chúng tôi hiểu rằng đây là sơ suất của cán bộ Dự án khi kiểm tra thông tin trên các báo giá.</p>	<p>Đã cải thiện.</p> <p>Không phát hiện trường hợp tương tự trong giai đoạn soát xét.</p>
2	<p><b>Hoàn thuế giá trị gia tăng của Dự án</b></p> <p>Tại thời điểm soát xét, chúng tôi nhận thấy Dự án chưa thực hiện được việc hoàn thuế giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào cho giai đoạn từ 1 tháng 10 năm 2018 đến 30 tháng 9 năm 2019 (tổng giá trị thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn này là 605.127.485 VND - Bao gồm tiền thuế được chi trả trực tiếp từ nhà tài trợ UNDP).</p> <p>Chúng tôi hiểu rằng, nguyên nhân của việc chưa thực hiện hoàn thuế GTGT cho giai đoạn từ 1 tháng 10 năm 2018 đến 30 tháng 9 năm 2019 là do Cơ quan thuế yêu cầu đơn vị nhận tiền hoàn thuế phải là cơ quan chủ quản Dự án là Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Tuy nhiên, theo chức năng nhiệm vụ Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường không đủ điều kiện nhận tiền hoàn thuế nêu trên. Do đó, theo hướng dẫn của Cơ quan thuế vào tháng 12/2019, Bộ Xây dựng cần bổ sung văn bản giao Ban quản lý dự án trực tiếp thực hiện và nhận tiền hoàn thuế. Hiện BQLDA đang trong quá bổ sung các văn bản liên quan để nộp bổ sung lên cơ quan thuế.</p>	<p>Đã cải thiện.</p> <p>Ban Quản lý Dự án đã thực hiện hoàn thuế GTGT đầu vào cho giai đoạn từ 1 tháng 10 năm 2018 đến 30 tháng 9 năm 2019.</p>